

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2018

Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Vào ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thu H - sinh năm 1996

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8/26 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 14 ngõ 63/188 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: anh Nguyễn Minh P - sinh năm 1995

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8/26 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

*(chị Nguyễn Thu H có mặt tại phiên tòa;
anh Nguyễn Minh P có đơn xin xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 05 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh P kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khoảng 01 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N vào ngày 23 tháng 4 năm 2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh P chơi bời, không quan tâm, chăm lo tới cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Từ tháng 6-2015 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh P từ thời gian đó cho đến nay. Cuối năm 2017 anh P phạm tội và bị xử phạt 06 tháng tù. Hiện tại, chị H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là con gái, tên là Nguyễn Kim A, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2015. Hiện cháu A đang ở cùng với chị H. Nếu ly hôn, chị H xin nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 13 tháng 3 năm 2018, bị đơn là anh Nguyễn Minh P trình bày:

Về việc vợ chồng kết hôn và có 01 con chung như chị H đã trình bày là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu là do hai bên không hợp nhau. Hiện tại anh P xác định rằng mâu thuẫn của vợ chồng không khắc phục được và đồng ý ly hôn với chị H. Nếu ly hôn, anh P đồng ý để chị H nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do hai bên tự thỏa thuận.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Minh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Minh P,

đồng thời yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn là anh Nguyễn Minh P không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.2 Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Minh P hiện đang bị tạm giam, đồng thời đã có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Minh P kết hôn vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, hai bên có Đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố N vào ngày 23 tháng 4 năm 2015. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh P là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh P chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống không hợp nhau, anh P không quan tâm, chăm lo tới cuộc sống gia đình. Từ tháng 6-2015 thì chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, sống ly thân với anh P cho đến nay. Hiện tại cả chị H và anh P đều xác định mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được và đều đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Minh P.

2.2 Về con chung:

Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Minh P có 01 con chung là con gái, tên là Nguyễn Kim A, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2015. Xét thấy cháu A còn nhỏ, hiện tại đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh P đang chấp hành hình phạt tù. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu A sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy việc chị Nguyễn Thu H không yêu cầu anh Nguyễn Minh P cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:

Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Minh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Nguyễn Thu H là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Minh P.

2. Con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi con Nguyễn Kim A, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2015. Anh Nguyễn Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí:

Chị Nguyễn Thu H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp tại biên lai số 0001195 ngày 05-3-2018 của Chi cục Thi Hnh án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thu H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh P có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn